TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2023/HS - ST
Ngày 13 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2023/TLST - HS ngày 06 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2023/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1998 tại xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH I; địa chỉ: Lô CN5, KCN B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện theo pháp luật: Ông Cha Dong H – Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần H, sinh năm 1986 – Nhân viên Công ty TNHH I; nơi cư trú: TDP H, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

Anh Trần Lương Đ, sinh năm 2002; địa chỉ: TDP Đ, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là công nhân tại Công ty TNHH I (sau đây gọi tắt là Công ty) có địa chỉ: KCN B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 13/5/2023, trong lúc dọn dẹp rác ở kho chứa đồ của Công ty cùng anh Trần Việt A, sinh năm 2000; HKTT: Khu 16, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là phiên dịch kiêm quản lý công đoạn mạ đồng tại xưởng A tầng 1 thì L quan sát thấy tại kho đang chứa nhiều hộp hàng đựng viên bi kim loại màu đồng dùng để mạ tấm hàng, đều được đóng trong hộp nguyên, L nảy sinh ý định trộm cắp để đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do lúc này anh Trần Việt A vẫn đang cùng L dọn kho nên L chưa trộm cắp ngay được. Đến khoảng 13h cùng ngày, L và Trần Việt A dọn kho xong, cả hai quay về xưởng làm việc. Đến khoảng 14h cùng ngày, Nguyễn Việt A bảo L đi vào kho đem rác trước đó cả hai đã dọn ra kho rác của Công ty thì L đồng ý. Khi vào trong kho, L thấy có xe chuyên dùng để kéo hàng, L để các túi rác lên xe kéo, lợi dụng lúc này trong kho hàng không có ai nên L đi đến vị trí nơi để các hộp viên bi kim loại màu đồng rồi L nhấc 01 hộp còn nguyên (hộp dán băng dính và buộc 02 dây lạt màu vàng bên trong chứa 25 viên bi) đặt xuống đất, sau đó dùng tay bóc vỏ hộp thả toàn bộ các viên bi kim loại màu đồng vào trong 03 túi vải màu trắng có sẵn trong kho. Để tránh bị phát hiện, L để 03 túi đựng viên bi kim loại ở dưới xe đẩy rác và đạy các túi rác lên trên và đẩy ra cất giấu tại kho rác của Công ty TNHH I. Sau đó L quay lại xưởng tiếp tục làm việc bình thường. Quá trình L đem số bi đi cất giấu đã làm mất 03 viên bi không rõ rơi ở đâu. Đến 17h cùng ngày, L lấy 01 túi vải kẻ trắng (túi thường ngày L dùng để đựng quần áo) rồi bỏ 03 túi vải màu trắng bên trong chứa các viên bi kim loại màu đồng vào trong túi vải của L và xách đến cất giấu vào trong cốp xe mô tô BKS: 20F1-454.21 của L. Để không bị phát hiện khi ra khỏi cổng Công ty khi tan giờ làm thì L đã dùng áo mưa đạy ở phía trên, sau đó quay lại xưởng làm việc. Đến 20h00 cùng ngày, khi tan ca làm, L lấy xe mô tô qua

cổng ra về thì bảo vệ Công ty có kiểm tra cốp xe của L nhưng không kiểm tra kỹ nên không phát hiện tài sản L trộm cắp của Công ty. Sau đó, L điều khiển xe mô tô đi tìm địa điểm để tiêu thụ. L đi qua cửa hàng thu mua phế liệu ở ven đường thuộc thôn Thiện Kế, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; HKTT: Khu 4, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, L hỏi "cô có mua đồng không", bà H trả lời "có", L hỏi "bao tiền một cân" thì bà Huệ nói mua với giá 180.000đồng/1kg, L đồng ý bán và lấy số bi đồng từ trong cốp ra và đưa cho bà H kiểm tra thì bà H đồng ý mua và cho lên cân cân được 18kg. Quá trình cân đồng thì L và bà H không kiểm đếm xem cụ thể bao nhiêu viên. Quá trình mua bán bà H có hỏi L nguồn gốc số viên bi đồng này thì L nói là của L, do không có nhu cầu sử dụng nữa nên mang đi bán, bà H tin tưởng và mua số viên bi này rồi trả cho L số tiền 3.200.000 đồng. Ngày 15/5/2023, khi Công ty TNHH Iphát hiện L trộm cắp 25 viên bi đồng, thì đã mời L lên phòng để làm việc, tại đây L thừa nhận đã thực hiện trộm cắp số tài sản trên. Sau đó L nhờ anh Trần Lương Đ, sinh năm 2002; địa chỉ: TDP Đ, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (là em họ của L) đi chuộc lại số bi đã bán và nói: "Anh lấy đồng của Công ty TNHH Ibị phát hiện em xuống đi chuộc lại cho anh" đồng thời chỉ cho Đ chỗ L đã bán bi đồng. Sau đó Đ dùng số tiền 3.200.000 đồng của L đến gặp bà H chuộc lại số bi mà L trộm cắp được bán cho bà H trước đó rồi đem về đưa cho L. L đã giao nộp 22 viên bi đồng cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên. Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ 22 viên bi kim loại đồng, màu vàng nâu, kích thước bằng nhau; 03 túi vải màu trắng, 01 túi vải kẻ trắng xanh có hai quai đeo, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade BKS: 20F1-454.2 cùng đăng kí xe mang tên Nguyễn Văn L.

Ngày 22/5/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên Yêu cầu định giá tài sản số 63 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên tiến hành định giá đối với 22 viên bi kim loại màu đồng dạng hình cầu, kích thước như nhau 55mm. Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL - HĐĐGTS ngày 13/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên, kết luận: Giá trị của 22 viên bi kim loại màu đồng là 5.390.272 đồng (đã làm tròn), giá trị 01 viên bi đồng là 245.012,3527 đồng.

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKSBX ngày 03 tháng 10 năm 2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử

phạt Nguyễn Văn L từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo rõ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án vụ án; đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14h00 phút ngày 13/5/2023, tại kho chứa đồ của Công ty TNHH Iđịa chỉ: KCN B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Văn L đã trộm cắp 25 viên bi đồng của Công ty TNHH Icó trị giá là 6.125.309,8175 đồng.

Với hành vi trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định như sau:

"1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

[3] Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng vì hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ đồng thời gây lên tình hình mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử lý bị cáo thỏa đáng, cân xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; tài sản bị cáo chiếm đoạt được đã được thu hồi. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong vụ án này bị cáo đã có hành vi trộm cắp 25 viên bi đồng của Công ty TNHH I có trị giá trên 6.000.000.đ, cần xử lý bị cáo thỏa đáng.

Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương và đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 22 viên bi kim loại đồng là tài sản của Công ty TNHH I nên cần trả lại cho Công ty TNHH Ilà phù hợp.

Đối với 03 viên bi đồng L đã trộm cắp của Công ty TNHH I nhưng đã bị rơi mất, cơ quan điều tra không thu hồi được đại diện theo ủy quyền của Công ty là ông Trần Hoàng yêu cầu L phải bồi thường giá trị 03 viên bi này theo kết luận định giá tài sản, L đồng ý và đã bồi thường đầy đủ số tiền 735.000 đồng theo yêu cầu. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 03 túi vải màu trắng, 01 túi vải kẻ trắng xanh có hai quai đeo không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade BKS: 20F1-454.21 cùng đăng kí xe mang tên Nguyễn Văn L quá trình điều tra xác định là xe mô tô của L. Ngày 13/5/2023, L sử dụng xe mô tô để cất giấu tài sản trộm cắp sau đó đem đi bán. Do vậy cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

[7] Trong vụ án này có: Bà Nguyễn Thị H là người mua 22 viên bi đồng do L trộm cắp được và anh Trần Lương Đ được L gọi điện nhờ đi gặp bà H chuộc lại 22 viên bi L đã trộm cắp sau khi bị phát hiện, bà H không biết đây là tài sản do L trộm cắp mà có và anh Đ không liên quan gì đến hành vi trộm cắp của L nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại 22 viên bi kim loại đồng cho Công ty TNHH I.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 túi vải màu trắng, 01 túi vải kẻ trắng xanh có hai quai đeo.

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade BKS: 20F1-454.21 cùng đăng kí xe mang tên Nguyễn Văn L.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Xuyên và Công an huyện Bình Xuyên lập ngày 10/10/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Q;
- Bị cáo;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

Nguyễn Hoàng Thanh